

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định nội dung và các mức chi hỗ trợ
hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
Luật Quản lý ngoại thương về một số biện pháp phát triển ngoại thương được
sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 14/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại được sửa đổi, bổ sung bởi
Nghị định số 128/2024/NĐ-CP;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2019/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban
hành Quy chế xây dựng, quản lý, thực hiện Chương trình Thương hiệu quốc gia
Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 72/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc
ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương
mại quốc gia được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 12/2019/QĐ-TTg;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương
hướng dẫn về việc thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại
thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2019/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương
quy định Hệ thống tiêu chí của Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam
được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 25/2021/TT-BCT;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng
dẫn lập dự toán, phân bổ, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí ngân sách nhà
nước hỗ trợ Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại và Chương trình
cấp quốc gia về xây dựng, phát triển thương hiệu;*

anava

Căn cứ Thông tư số 32/2026/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số Thông tư hướng dẫn thực hiện hoạt động xúc tiến thương mại phát triển ngoại thương thuộc Chương trình cấp quốc gia về xúc tiến thương mại;

Xét Tờ trình số 3261/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung và các mức chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định nội dung và các mức chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung và các mức chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 7 năm 2026.
2. Các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ xúc tiến thương mại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quyết định đã được phê duyệt.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026. / *anh*

Nơi nhận: *✓*

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Công Thương, Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và PTTH Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, P. CTHĐND (N).



Nguyễn Đăng Quang



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Nội dung và các mức chi hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và các mức chi hỗ trợ kinh phí hoạt động xúc tiến thương mại tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị giao chủ trì tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại (gọi là đơn vị chủ trì).

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hiệp hội ngành hàng, tổ chức kinh tế có hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tham gia hoạt động xúc tiến thương mại theo chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt (gọi là đơn vị tham gia).

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát kinh phí hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh.

d) Cơ quan, tổ chức ngoài tỉnh, đối tác quốc tế, chuyên gia, nhà phân phối, nhà nhập khẩu, tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài nước tham gia hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh với tư cách là đối tượng phối hợp, khách mời, đối tác giao thương hoặc đơn vị cung cấp dịch vụ phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ và quản lý, sử dụng kinh phí xúc tiến thương mại

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hoạt động xúc tiến thương mại được hỗ trợ phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và định hướng phát triển ngành Công Thương, bao gồm thương mại nội địa, thương mại biên giới, thương mại điện tử, dịch vụ hậu cần thương mại và xuất khẩu.

b) Hoạt động xúc tiến thương mại được xem xét hỗ trợ phải có mục tiêu rõ ràng, đối tượng tham gia cụ thể, nội dung chi và mức hỗ trợ phù hợp với Quy định này; có dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt và không trùng lặp với hoạt động đã được hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước khác.

anans

c) Ưu tiên hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu; sản phẩm khu vực miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp, doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số.

d) Hoạt động xúc tiến thương mại có yếu tố nước ngoài, tổ chức tại nước ngoài hoặc có mời đối tác nước ngoài tham gia phải bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đối ngoại, quản lý đoàn ra, đoàn vào, an ninh, quốc phòng, xuất nhập cảnh, quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan.

đ) Hàng hóa, sản phẩm tham gia các hoạt động hỗ trợ phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm và các quy định pháp luật có liên quan.

Việc hỗ trợ phải bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, tiết kiệm; gắn với kết quả đầu ra và khả năng kiểm tra, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

a) Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh, hiệp hội ngành hàng, tổ chức kinh tế tham gia hoạt động xúc tiến thương mại quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1, việc hỗ trợ bao gồm một phần chi phí đi lại, lưu trú, vận chuyển sản phẩm, hàng hóa hoặc các nội dung chi khác được quy định cụ thể tại Quy định này.

b) Đối với các đối tượng quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 không áp dụng mức hỗ trợ trực tiếp như đối với các đối tượng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1 Quy định này.

Việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động mời, đón tiếp, tham gia, phối hợp, tư vấn, cung cấp dịch vụ, kết nối giao thương, phân phối, nhập khẩu và các nội dung liên quan khác đối với các đối tượng nêu trên được thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, nội dung chi, mức chi và dự toán của đơn vị chủ trì được cấp có thẩm quyền phê duyệt; việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, đấu thầu, quản lý tài sản công, thanh tra, kiểm toán và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách tỉnh bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

an an

2. Nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án, nhiệm vụ có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nguồn đóng góp của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, hiệp hội ngành hàng, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xúc tiến thương mại.

4. Nguồn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài; các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Chương II **HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG**

Điều 4. Tổ chức hội chợ, triển lãm tổng hợp, chuyên ngành trên địa bàn tỉnh

1. Nội dung chi: Thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng gian hàng; Chi phí tuyên truyền, quảng bá; livestream giới thiệu sản phẩm; Dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); Chi phí quản lý; Trang trí chung; Tổ chức lễ khai mạc, bế mạc; Giấy mời, đón tiếp, sân khấu, trang trí, âm thanh, ánh sáng.

2. Quy mô: Tối thiểu có 100 doanh nghiệp tham gia hoặc 150 gian hàng/kỳ hội chợ, triển lãm.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 50% chi phí đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 50% chi phí thuê gian hàng, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/01 đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 1.500 triệu đồng/kỳ hội chợ, triển lãm.

Điều 5. Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu, kết nối giao thương giữa tỉnh Quảng Trị và các tỉnh, thành phố; Ngày hội sản phẩm tỉnh Quảng Trị; các chương trình khuyến mại tập trung, lễ hội, tuần lễ, tuần hàng, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn và các sự kiện xúc tiến thương mại tại tỉnh Quảng Trị và các tỉnh, thành phố trong nước nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh Quảng Trị

1. Nội dung chi: Thuê hội trường, mặt bằng, trang thiết bị; Thiết kế, dàn dựng gian hàng (nếu có); Dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); Trang trí chung; biên soạn, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, báo cáo viên, an ninh, lễ tân, nước uống; Chi phí tuyên truyền, quảng bá; livestream giới thiệu, quảng bá sản phẩm; các hoạt động hoạt náo, nghệ thuật, trình diễn phục vụ thu hút khách; Tổ chức lễ khai mạc, bế mạc; Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; Chi phí thu gom, vận chuyển sản phẩm; Chi phí quản lý; công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

ananh

2. Quy mô: Tối thiểu có 20 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 50% chi phí đi lại, lưu trú và vận chuyển sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/sự kiện tại tỉnh Quảng Trị và không quá 500 triệu đồng/sự kiện tại các tỉnh, thành phố. Đối với tổ chức Ngày hội sản phẩm Quảng Trị tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 700 triệu đồng/sự kiện tại tỉnh Quảng Trị và không quá 1.200 triệu đồng/sự kiện tại các tỉnh, thành phố.

Điều 6. Tham gia các hội chợ cấp Quốc gia do Bộ, ngành Trung ương tổ chức

1. Nội dung chi: Thuê gian hàng (mặt bằng) triển lãm chung của tỉnh; chi phí thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng chung; chi phí thu gom, vận chuyển hàng hóa trưng bày tại hội chợ; chi phí tuyên truyền, quảng bá; livestream giới thiệu, quảng bá sản phẩm; các hoạt động hoạt náo, nghệ thuật, trình diễn phục vụ thu hút khách; chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tổ chức đoàn đa ngành có tối thiểu 20 doanh nghiệp tham gia; Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 07 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 50% chi phí đi lại, lưu trú và vận chuyển sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 2.000 triệu đồng/kỳ hội chợ.

Điều 7. Tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối cung cầu, kết nối giao thương, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn và các sự kiện xúc tiến thương mại khác tại các tỉnh/thành phố

1. Nội dung chi: Thuê gian hàng (mặt bằng) triển lãm chung của tỉnh; chi phí thiết kế, dàn dựng, trang trí gian hàng chung; chi phí thu gom, vận chuyển hàng hóa trưng bày tại chương trình; chi phí tuyên truyền, quảng bá; livestream giới thiệu, quảng bá sản phẩm; các hoạt động hoạt náo, nghệ thuật, trình diễn phục vụ thu hút khách; chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tổ chức đoàn đa ngành có tối thiểu 10 doanh nghiệp tham gia; Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 05 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 50% chi phí đi lại, lưu trú và vận chuyển sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/sự kiện.

anava

Điều 8. Tổ chức các hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa hàng Việt về vùng nông thôn, khu công nghiệp, khu vực xa trung tâm, miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và hải đảo kết hợp với công tác tuyên truyền quảng bá, nâng cao nhận thức cộng đồng về sản phẩm, hàng hóa Việt Nam

1. Nội dung chi: Chi phí vận chuyển; chi phí thuê mặt bằng và thiết kế, dàn dựng quầy hàng; dịch vụ phục vụ: điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ; trang trí chung của khu vực tổ chức hoạt động bán hàng; tổ chức khai mạc, bế mạc: giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; chi phí quản lý, nhân công phục vụ; chi phí tuyên truyền, quảng bá, livestream giới thiệu việc tổ chức hoạt động bán hàng; các khoản chi khác (nếu có), chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tối thiểu 20 doanh nghiệp tham gia hoặc tối thiểu 25 gian hàng.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí các nội dung tại khoản 1 Điều này đối với chương trình tổ chức tại khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo; 70% chi phí đối với chương trình tổ chức tại các khu vực còn lại. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 50% chi phí đi lại, lưu trú và vận chuyển sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 180 triệu đồng/01 chương trình tổ chức tại khu vực miền núi, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hải đảo và mức hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/01 chương trình đối với các khu vực còn lại.

Điều 9. Tổ chức các đoàn doanh nghiệp đi giao thương, khảo sát, giao dịch thương mại tại các tỉnh, thành phố trong nước

1. Nội dung chi: Tuyên truyền, quảng bá; tổ chức hội thảo, hội nghị kết nối giao thương và gặp gỡ doanh nghiệp; thuê hội trường, trang thiết bị, trang trí; in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, thẻ tên, nước uống, giải khát giữa giờ; chi phí thu gom, vận chuyển sản phẩm, hàng hóa mẫu phục vụ trưng bày, giới thiệu; chi phí tổ chức khu trưng bày, giới thiệu sản phẩm mẫu (nếu có); chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tổ chức đoàn đa ngành có tối thiểu 10 doanh nghiệp tham gia; Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 05 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 50% chi phí đi lại, lưu trú và vận chuyển hàng hóa, sản phẩm, mức hỗ trợ tối đa không quá 03 triệu

đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/đoàn.

Điều 10. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa, dịch vụ của tỉnh đến người tiêu dùng trong nước

1. Nội dung chi: Truyền thông trên báo giấy, báo điện tử, truyền thanh, truyền hình, ấn phẩm, truyền thông trên nền tảng số và các hình thức phổ biến thông tin khác.

2. Quy mô: Thực hiện ở cấp tỉnh, triển khai theo từng đợt, từng chuyên đề; tuyên truyền đa hình thức, đa kênh, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với yêu cầu tuyên truyền của ngành Công Thương.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và tối đa không quá 150 triệu đồng/hoạt động.

Chương III

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

Điều 11. Hỗ trợ đưa sản phẩm hàng hóa lên sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số và kênh phân phối hiện đại

1. Nội dung chi: Thiết kế nhận diện gian hàng; tuyên truyền, quảng bá, mời các đơn vị tham gia, giao dịch; duy trì, vận hành khu gian hàng; hướng dẫn, đào tạo kỹ năng tham gia nền tảng thương mại điện tử; các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu có 02 sản phẩm/đơn vị/gian hàng.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này. Mức hỗ trợ tối đa không quá 30 triệu đồng/gian hàng đối với sàn thương mại điện tử trong nước và 200 triệu đồng/gian hàng đối với sàn thương mại điện tử quốc tế.

Điều 12. Tham gia gian hàng tỉnh Quảng Trị tại các hội chợ, triển lãm quốc tế trên môi trường điện tử

1. Nội dung chi: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về gian hàng của tỉnh Quảng Trị; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; thuê gian hàng; thiết kế tổng thể và chi tiết khu gian hàng; duy trì, vận hành khu gian hàng chung; các hoạt động tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 10 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 05 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này và mức hỗ trợ không quá 150 triệu đồng/kỳ hội chợ, triển lãm.

Điều 13. Tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường điện tử

1. Nội dung chi: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về hội chợ, triển lãm; mời các đơn vị tham gia, giao dịch; thuê nền tảng trực tuyến

tổ chức hội chợ, triển lãm; thiết kế tổng thể và chi tiết hội chợ, triển lãm; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 100 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm đa ngành; 50 đơn vị tham gia đối với hội chợ, triển lãm chuyên ngành.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này và mức hỗ trợ không quá 300 triệu đồng/ kỳ hội chợ, triển lãm.

Điều 14. Tổ chức kết nối giao thương, livestream giới thiệu sản phẩm trên môi trường điện tử

1. Nội dung chi: Tuyên truyền, quảng bá, tổ chức giới thiệu thông tin về chương trình; mời đơn vị tham gia, giao dịch; thuê nền tảng, thiết bị, đường truyền phục vụ hoạt động trực tuyến; thuê hội trường, thiết bị, trang trí, phiên dịch, biên dịch; báo cáo viên, thuyết trình viên, người livestream giới thiệu sản phẩm; in ấn tài liệu, giải khát giữa giờ, văn phòng phẩm đối với chương trình kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức gian hàng, khu vực trưng bày giới thiệu sản phẩm đối với chương trình kết hợp trực tiếp và trực tuyến; tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 05 đơn vị nước ngoài, 10 đơn vị tỉnh Quảng Trị tham gia đối với hoạt động giao thương chuyên ngành; tối thiểu 10 đơn vị nước ngoài, 20 đơn vị tỉnh Quảng Trị tham gia đối với hoạt động giao thương đa ngành.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung tại khoản 1 Điều này và mức hỗ trợ không quá 150 triệu đồng/hội nghị.

Chương IV
XÂY DỰNG THƯƠNG HIỆU, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM
VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Điều 15. Hỗ trợ xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu các sản phẩm đặc trưng, chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh; Các cửa hàng tiện ích bán hàng Việt trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

1. Nội dung chi: Kệ, tủ trưng bày, giới thiệu sản phẩm; Biển hiệu; Thiết bị bảo quản, giám sát, thanh toán; Chi phí thiết kế, thi công in ấn pa nô, tập gấp, đĩa CD và các hoạt động tuyên truyền, quảng bá; Khảo sát lựa chọn địa điểm, thẩm định đánh giá sản phẩm và các khoản chi phí khác (nếu có).

2. Quy mô:

a) Diện tích tối thiểu 40 m²

b) Đối với điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm: Trưng bày sản phẩm tối thiểu của 15 doanh nghiệp sản xuất trong tỉnh.

anana

c) Đối với cửa hàng tiện ích: Trưng bày hàng hóa sản xuất tại tỉnh, ưu tiên các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh Quảng Trị (diện tích trưng bày các sản phẩm trên chiếm tối thiểu 80%).

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 50% các khoản chi phí tại khoản 1 Điều này và tối đa không quá 150 triệu đồng/điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm hoặc cửa hàng tiện ích.

Điều 16. Công tác xây dựng thương hiệu sản phẩm, phát triển sản phẩm của tỉnh nhằm đáp ứng tiêu chí của hệ thống phân phối

1. Nội dung chi: Xây dựng, phát triển thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; thiết kế, in ấn bao bì, nhãn mác của sản phẩm; Hoàn thiện chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, quy chuẩn, truy xuất nguồn gốc; hoàn thiện hồ sơ pháp lý, công bố chất lượng, an toàn thực phẩm, sở hữu trí tuệ; tập gấp, đĩa CD quảng bá sản phẩm; các hoạt động quảng bá thương hiệu theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành.

2. Quy mô: Tối thiểu 02 sản phẩm/đơn vị.

3. Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa 100% đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 150 triệu đồng/đơn vị.

Điều 17. Thuê chuyên gia tư vấn phát triển sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm

1. Nội dung chi:

a) Hợp đồng trọn gói với chuyên gia tư vấn.

b) Đơn vị chủ trì tổ chức cho chuyên gia trong và ngoài nước gặp gỡ, phổ biến kiến thức và tư vấn cho doanh nghiệp (bao gồm thuê hội trường, tài liệu, biên dịch, phiên dịch, thuê phương tiện đi lại).

2. Quy mô: Tối thiểu 10 doanh nghiệp tham gia hoặc tối thiểu 50 sản phẩm.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định khoản 1 Điều này và tối đa không quá 100 triệu đồng/hoạt động.

Chương V

XUẤT KHẨU VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Điều 18. Tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn ngành hàng xuất khẩu, logistics, hội nghị kết nối cung cầu hàng hóa phục vụ xuất khẩu tại nước ngoài

1. Nội dung chi: Thuê gian hàng triển lãm chung; chi phí thiết kế, dàn dựng và trang trí gian hàng chung; Chi phí thu gom, vận chuyển sản phẩm; Chi phí tham gia hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn; Chi phí tuyên truyền, quảng bá; Chi phí tổ chức hội thảo, trình diễn sản phẩm (nếu có); Chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện

Handwritten signature

nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tổ chức đoàn đa ngành có tối thiểu 10 doanh nghiệp tham gia; Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 05 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 100% chi phí đi lại (kể cả đi lại trong nội địa nước đến), mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 700 triệu đồng/hoạt động.

Điều 19. Tổ chức hội chợ triển lãm tổng hợp, chuyên ngành tại nước ngoài

1. Nội dung chi: Tuyên truyền, quảng bá; Tổ chức, dàn dựng; mặt bằng và các dịch vụ liên quan; lễ khai mạc đối với hội chợ, triển lãm, văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có); tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (nếu có); chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tối thiểu có 25 doanh nghiệp tham gia hoặc 50 gian hàng/kỳ hội chợ, triển lãm.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 100% chi phí thuê gian hàng và chi phí đi lại mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/01 đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 1.500 triệu đồng/kỳ hội chợ, triển lãm.

Điều 20. Tổ chức đoàn doanh nghiệp của tỉnh khảo sát thị trường, giao dịch thương mại tại nước ngoài

1. Nội dung chi: Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài đến giao thương; Tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (nếu có); chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tổ chức đoàn đa ngành có tối thiểu 08 doanh nghiệp tham gia; Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 05 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 100% chi phí đi lại, mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 500 triệu đồng/Đoàn.

Điều 21. Tổ chức Hội nghị kết nối cung cầu, kết nối giao thương; lễ hội, tuần lễ, tuần hàng, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn và các sự kiện xúc tiến thương mại tại nước ngoài nhằm quảng bá giới thiệu sản phẩm chủ lực, đặc trưng, tiềm năng, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu

Handwritten signature

biểu của tỉnh Quảng Trị

1. Nội dung chi: Thuê hội trường, mặt bằng, trang thiết bị; Thiết kế, dàn dựng gian hàng (nếu có); Dịch vụ điện nước, vệ sinh, an ninh, bảo vệ, phòng cháy chữa cháy, y tế (nếu chưa có trong chi phí thuê mặt bằng và gian hàng); Trang trí chung; biên soạn, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, báo cáo viên, an ninh, lễ tân, nước uống; Chi phí tuyên truyền, quảng bá; Tổ chức lễ khai mạc, bế mạc; Giấy mời, đón tiếp, trang trí, âm thanh, ánh sáng; Chi phí thu gom, vận chuyển sản phẩm; Chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tối thiểu có 20 doanh nghiệp tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí đối với các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 100% chi phí đi lại (bao gồm cả chi phí đi lại nội địa nước đến) mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 700 triệu đồng.

Điều 22. Tổ chức đoàn doanh nghiệp nước ngoài vào tỉnh Quảng Trị giao dịch để mua hàng

1. Nội dung chi: Tuyên truyền, quảng bá và mời các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài và Việt Nam; tổ chức sự kiện xúc tiến thương mại, đầu tư bên lề (nếu có); văn phòng phẩm, bưu chính, điện thoại, các khoản chi khác (nếu có); chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tổ chức đoàn đa ngành có tối thiểu 10 doanh nghiệp nước ngoài và 20 doanh nghiệp trong tỉnh; Đoàn chuyên ngành có tối thiểu 05 doanh nghiệp nước ngoài và 10 doanh nghiệp trong tỉnh.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí các nội dung tại khoản 1 Điều này và hỗ trợ chi phí ăn, ở, đi lại nội địa tại Việt Nam cho tối đa 02 đại diện/doanh nghiệp nước ngoài, thời gian hỗ trợ không quá 04 ngày 03 đêm. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/hoạt động.

Điều 23. Tổ chức hội nghị quốc tế tại tỉnh về ngành hàng xuất khẩu; các hoạt động kết nối giao thương tại tỉnh giữa nhà cung cấp với các doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại trong và ngoài nước

1. Nội dung chi: Chi phí thuê hội trường, mặt bằng; trang thiết bị; Thiết kế, dàn dựng gian hàng (nếu có); Trang trí chung; phiên dịch, biên dịch, in ấn tài liệu, văn phòng phẩm, an ninh, lễ tân, nước uống; Chi phí tuyên truyền, quảng bá; Chi phí báo cáo viên, thuyết trình viên; Chi phí công tác phí cho cán bộ của đơn vị chủ trì và các cơ quan, đơn vị được cử phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hỗ trợ chi phí cho đơn vị tham gia.

2. Quy mô: Tối thiểu có 20 doanh nghiệp tham gia.

chava

3. Mức hỗ trợ: Đối với đơn vị chủ trì hỗ trợ 100% chi phí các nội dung tại khoản 1 Điều này. Đối với đơn vị tham gia hỗ trợ 50% chi phí đi lại, lưu trú và vận chuyển sản phẩm, tối đa không quá 03 triệu đồng cho 01 người/đơn vị. Tổng kinh phí hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/hoạt động.

Chương VI

NÂNG CAO NĂNG LỰC DOANH NGHIỆP

Điều 24. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, thương mại điện tử, xuất khẩu và hội nhập kinh tế quốc tế

1. Nội dung chi: Biên soạn nội dung đào tạo, tập huấn; Biên dịch, phiên dịch (nếu có); In ấn tài liệu, văn phòng phẩm; Mời chuyên gia, giảng viên, báo cáo viên: Thù lao, công tác phí; Hội trường, thiết bị, trang trí, giải khát giữa giờ; Chi phí hỗ trợ công tác thực hành kỹ năng thiết lập khu vực thực hành livestream, kịch bản, nền tảng, nhân sự, trưng bày sản phẩm (nếu có); Tổ chức, quản lý của đơn vị chủ trì.

2. Quy mô: Tối thiểu 40 đơn vị đa ngành tham gia hoặc có tối thiểu 15 đơn vị chuyên ngành tham gia.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ tối đa 100% kinh phí thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và tối đa không quá 150 triệu/hoạt động.

Điều 25. Điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường; xây dựng và phát hành thông tin, cơ sở dữ liệu về sản phẩm, ngành hàng, thị trường

1. Nội dung chi: Thu thập thông tin, cơ sở dữ liệu về ngành hàng, thị trường, sản phẩm trong nước và nước ngoài; tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin, dữ liệu; biên tập, xây dựng báo cáo, cơ sở dữ liệu và các sản phẩm thông tin khác; Phát hành dưới dạng bản in (in ấn, phát hành), ấn phẩm điện tử hoặc phổ biến tại các hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn.

2. Quy mô: Tối thiểu 250 sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu hoặc 50 doanh nghiệp.

3. Mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện đối với các nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và tối đa không quá 200 triệu đồng/hoạt động.

Chương VII

CÔNG TÁC QUẢN LÝ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Chi phục vụ công tác quản lý, tổ chức thực hiện chương trình, đề án trong hoạt động xúc tiến thương mại

Cơ quan quản lý kinh phí xúc tiến thương mại được cấp kinh phí để kiểm tra, giám sát, nghiệm thu; chi làm thêm giờ theo chế độ quy định; văn phòng phẩm, điện thoại, điện nước; chi công tác phí, xăng dầu, thuê xe đi kiểm tra. Nội dung và kinh phí do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt./.

anana